

CHỦ ĐỀ 8: SINH THÁI HỌC

NỘI DUNG 1: SINH THÁI HỌC CÁ THỂ

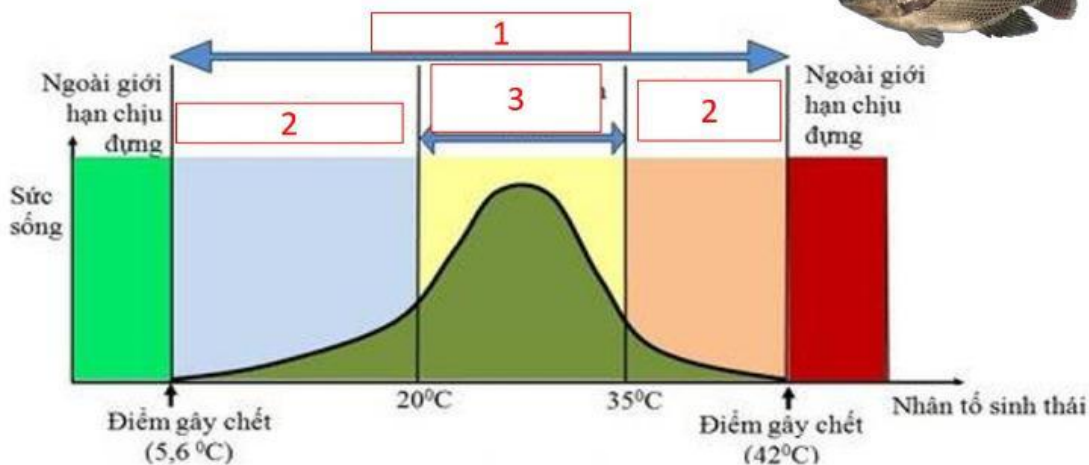
A. LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM

NỘI DUNG 1 – MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI

STT	Cột A (Câu hỏi)	Cột B (trả lời)
Nội dung 1: Môi trường và các nhân tố sinh thái		
1	Môi trường sống là gì?	a. Là địa chỉ cư trú của loài.
2	Thế nào là nhân tố sinh thái?	b. Là khoảng giá trị xác định của 1 nhân tố sinh thái, ở đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển theo thời gian.
3	Liệt kê các nhân tố sinh thái vô sinh	c. Là phần không gian bao quanh sinh vật.
4	Liệt kê các nhân tố sinh thái hữu sinh	d. Sinh vật: côn trùng, sâu bọ, con người,...
5	Thế nào là giới hạn sinh thái?	e. Các nhân tố của môi trường tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên đời sống của sinh vật.
6	Ổ sinh thái là gì?	f. Là khoảng không gian mà ở đó tất cả các nhân tố sinh thái nằm trong giới hạn cho phép một loài nào đó tồn tại và phát triển lâu dài.
7	Nơi ở là	g. Ánh sáng
8	Nhân tố sinh thái nào chi phối đến các nhân tố sinh thái khác?	h. Nhiệt độ, nước, ánh sáng,...

Giới hạn sinh thái

Tên gọi vị trí 1, 2, 3 là gì? Nêu ý nghĩa của 2, 3 với sự sinh trưởng của sinh vật.

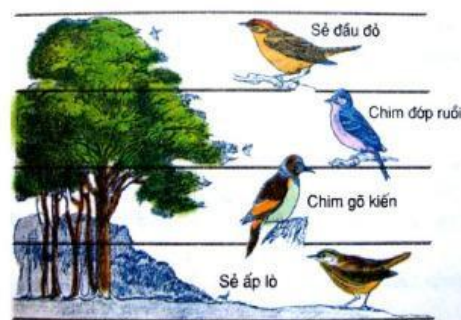


Nơi ở và ổ sinh thái

- Nơi ở:

- Ổ sinh thái:

- Trùng lặp ổ sinh thái →



Loài A

Loài B



Loài A

Loài B

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (nhìn nhìn cái gì??? Lát lấy đề cương ra làm nhen hông)

NỘI DUNG 2: QUẦN THỂ

STT	Câu hỏi	Câu trả lời
1.	Khái niệm quần thể	Tập hợp các cá thể, cùng sống trong 1 khoảng không gian và thời gian xác định, có khả năng tạo ra thế hệ mới
2.	Trình bày mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể. Cho ví dụ	- Mối quan hệ: hiện tượng liên rễ, sống thành cụm, động vật hỗ trợ bắt mồi, chống lại kẻ thù,.. - Mối quan hệ: thực vật tự tía thưa, động vật cạnh tranh thức ăn, cạnh tranh con cái trong mùa sinh sản, kí sinh đồng loại, ăn thịt đồng loại,..
3.	Nêu các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật	
4.	Khái niệm tuổi sinh lí, tuổi sinh thái và tuổi quần thể	- Tuổi sinh lí: - Tuổi sinh thái - Tuổi quần thể:
5.	Trình bày đặc điểm của các kiểu phân bố cá thể trong quần thể sinh vật	- Phân bố đều: khi điều kiện sống, làm giữa các cá thể. - Phân bố ngẫu nhiên: khi điều kiện sống, sinh vật tiềm tàng trong môi trường. - Phân bố theo nhóm: phổ biến nhất, khi điều kiện sống, các cá thể
6.	Mật độ quần thể. Ví dụ	
7.	Kích thước của quần thể	

8.	Những nhân tố chi phối kích thước của quần thể là	
9.	Đặc điểm của sinh vật có kiểu tăng trưởng của quần thể theo tìm năng sinh học là	
10.	Trong điều kiện môi trường sống bị giới hạn, giai đoạn đầu của kiểu tăng trưởng thực tế hình chữ S có tốc độ tăng trưởng chậm do nguyên nhân gì?	
11.	Thế nào là biến động số lượng cá thể của quần thể?	
12.	Cho ví dụ về biến động theo chu kì	
13.	Cho ví dụ về biến động không theo chu kì	
14.	Nguyên nhân dẫn đến biến động số lượng cá thể của quần thể là	

B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: đọc chút lấy đề cương ra làm!!!

NỘI DUNG 3: QUẦN XÃ

STT	Câu hỏi	Câu trả lời
1.	Quần xã là gì?	
2.	Liệt kê các đặc trưng cơ bản của quần xã sinh vật	- Đa dạng về - Sự các loài trong không gian quần xã
3.	Thế nào là loài ưu thế?	
4.	Thế nào là loài ngẫu nhiên?	
5.	Thế nào là loài chủ chốt?	
6.	Thế nào là loài đặc trưng?	

7.	Cho ví dụ về sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải,	SV sản xuất: Thực vật, vi khuẩn lam, tảo,.. SV tiêu thụ: Động vật SV phân giải: Vi sinh vật, nấm,..																				
8.	Thể nào là phân bố theo chiều ngang?																					
9.	Thể nào là phân bố theo chiều thẳng đứng?	Phân bố theo chiều ở những nơi điều kiện sống => nhằm giúp sinh vật tăng khả năng tận dụng nguồn sống của môi trường. Ví dụ:																				
10.	Liệt kê các mối quan hệ trong quần xã sinh vật?																					
11.	Cho ví dụ về mối quan hệ hỗ trợ giữa các loài trong quần xã sinh vật.	Điền dấu "+": có lợi, dấu "-": bị hại hoặc "0": không có lợi cũng không bị hại hoặc "không bắt buộc" ở vị trí tương ứng <table><tr><th>Kiểu quan hệ</th><th>Loài A</th><th>Loài B</th><th>Bắt buộc</th><th>Ví dụ</th></tr><tr><td>Cộng sinh</td><td></td><td></td><td></td><td>Cây và kiến, động vật nguyên sinh trong ruột mối, nấm và vi khuẩn lam tạo thành địa y,...</td></tr><tr><td>Hợp tác</td><td></td><td></td><td></td><td>Cá nhỏ sống trong miệng cá lớn, sáo thường đậu trên lưng trâu,...</td></tr><tr><td>Hội sinh</td><td></td><td></td><td></td><td>Cá ép sống hội sinh với cá mập hay vích,...</td></tr></table>	Kiểu quan hệ	Loài A	Loài B	Bắt buộc	Ví dụ	Cộng sinh				Cây và kiến, động vật nguyên sinh trong ruột mối, nấm và vi khuẩn lam tạo thành địa y,...	Hợp tác				Cá nhỏ sống trong miệng cá lớn, sáo thường đậu trên lưng trâu,...	Hội sinh				Cá ép sống hội sinh với cá mập hay vích,...
Kiểu quan hệ	Loài A	Loài B	Bắt buộc	Ví dụ																		
Cộng sinh				Cây và kiến, động vật nguyên sinh trong ruột mối, nấm và vi khuẩn lam tạo thành địa y,...																		
Hợp tác				Cá nhỏ sống trong miệng cá lớn, sáo thường đậu trên lưng trâu,...																		
Hội sinh				Cá ép sống hội sinh với cá mập hay vích,...																		
12.	Cho ví dụ về mối quan hệ cạnh tranh giữa các loài trong quần xã sinh vật.	Điền dấu "+": có lợi, dấu "-": bị hại hoặc "0": không có lợi cũng không bị hại hoặc "không bắt buộc" ở vị trí tương ứng <table><tr><th>Kiểu quan hệ</th><th>Loài A</th><th>Loài B</th><th>Bắt buộc</th><th>Ví dụ</th></tr><tr><td>Cộng sinh</td><td></td><td></td><td></td><td>Cây và kiến, động vật nguyên sinh trong ruột mối, nấm và vi khuẩn lam tạo thành địa y,...</td></tr><tr><td>Hợp tác</td><td></td><td></td><td></td><td>Cá nhỏ sống trong miệng cá lớn, sáo thường đậu trên lưng trâu,...</td></tr><tr><td>Hội sinh</td><td></td><td></td><td></td><td>Cá ép sống hội sinh với cá mập hay vích,...</td></tr></table>	Kiểu quan hệ	Loài A	Loài B	Bắt buộc	Ví dụ	Cộng sinh				Cây và kiến, động vật nguyên sinh trong ruột mối, nấm và vi khuẩn lam tạo thành địa y,...	Hợp tác				Cá nhỏ sống trong miệng cá lớn, sáo thường đậu trên lưng trâu,...	Hội sinh				Cá ép sống hội sinh với cá mập hay vích,...
Kiểu quan hệ	Loài A	Loài B	Bắt buộc	Ví dụ																		
Cộng sinh				Cây và kiến, động vật nguyên sinh trong ruột mối, nấm và vi khuẩn lam tạo thành địa y,...																		
Hợp tác				Cá nhỏ sống trong miệng cá lớn, sáo thường đậu trên lưng trâu,...																		
Hội sinh				Cá ép sống hội sinh với cá mập hay vích,...																		
13.	Thể nào là chuỗi thức ăn? Cho ví dụ																					
14.	Thể nào là bậc dinh dưỡng? Xác định nhóm chức năng và bậc	Là các đơn vị nên chuỗi thức ăn. Cỏ → Sâu → Chim																				

	đinh dưỡng của chuỗi thức ăn sau đây: Cỏ → Sâu → Chim	SV → SV → SV Bậc.....→ Bậc → Bậc																					
15.	Thế nào là lưới thức ăn?	Là tập hợp các..... có, trong đó 1 loài sử dụng nhiều dạng thức ăn hoặc cung cấp thức ăn cho nhiều loài.																					
16.	Đặc điểm của lưới thức ăn ở các quần xã trên trái đất.	Lưới thức ăn từ vĩ độ cao xuống vĩ độ thấp, từ khơi đại dương vào bờ. Quần xã trưởng thành có lưới thức ăn hơn quần xã trẻ hay bị suy thoái. Quần xã có → lưới thức ăn → quần xã càng ổn định.																					
17.	Thế nào là tháp sinh thái?	Khi xếp chồng các từ tạo thành hình tháp sinh thái.																					
18.	Liệt kê các loại tháp sinh thái																						
19.	Dạng tháp sinh thái nào luôn có dạng chuẩn (đáy lớn đỉnh nhỏ).																						
20.	Thế nào là diễn thế sinh thái?	Là quá trình biến đổi tuần tự của các, từ dạng qua các giai đoạn để đạt đến quần xã cuối cùng tương đối																					
21.	Liệt kê các nguyên nhân gây diễn thế sinh thái	Bên ngoài: Bên trong:																					
22.	Nguyên nhân nào là nhân tố khởi động diễn thế sinh thái?																						
23.	Nguyên nhân nào là động lực chính diễn thế sinh thái?																						
24.	Thế nào là diễn thế nguyên sinh?																						
25.	Thế nào là diễn thế thứ sinh?																						
26.	Điều nào sau đây đúng khi nói về các xu hướng biến đổi chính trong diễn thế sinh thái	<table border="1"> <thead> <tr> <th></th><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Tỷ lệ giữa sản xuất và phân giải vật chất trong quần xã tiến dần đến 1</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>- Tính đa dạng về loài tăng nhưng số lượng cá thể của mỗi loài giảm.</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>- Trong diễn thế nguyên sinh, quần xã cây gỗ ưa bóng xuất hiện trước sau đó đến quần xã cây gỗ ưa sáng và cây bụi.</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>- Lưới thức ăn càng phức tạp, chuỗi thức ăn mùn bã hữu cơ ngày càng trở nên ưu thế.</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>- Sinh khối và tổng sản lượng sinh vật tăng, sản lượng sinh vật sơ cấp tinh giảm.</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>- Diễn thế nguyên sinh sẽ dẫn đến hình thành quần xã đỉnh cực.</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>		Đúng	Sai	- Tỷ lệ giữa sản xuất và phân giải vật chất trong quần xã tiến dần đến 1			- Tính đa dạng về loài tăng nhưng số lượng cá thể của mỗi loài giảm.			- Trong diễn thế nguyên sinh, quần xã cây gỗ ưa bóng xuất hiện trước sau đó đến quần xã cây gỗ ưa sáng và cây bụi.			- Lưới thức ăn càng phức tạp, chuỗi thức ăn mùn bã hữu cơ ngày càng trở nên ưu thế.			- Sinh khối và tổng sản lượng sinh vật tăng, sản lượng sinh vật sơ cấp tinh giảm.			- Diễn thế nguyên sinh sẽ dẫn đến hình thành quần xã đỉnh cực.		
	Đúng	Sai																					
- Tỷ lệ giữa sản xuất và phân giải vật chất trong quần xã tiến dần đến 1																							
- Tính đa dạng về loài tăng nhưng số lượng cá thể của mỗi loài giảm.																							
- Trong diễn thế nguyên sinh, quần xã cây gỗ ưa bóng xuất hiện trước sau đó đến quần xã cây gỗ ưa sáng và cây bụi.																							
- Lưới thức ăn càng phức tạp, chuỗi thức ăn mùn bã hữu cơ ngày càng trở nên ưu thế.																							
- Sinh khối và tổng sản lượng sinh vật tăng, sản lượng sinh vật sơ cấp tinh giảm.																							
- Diễn thế nguyên sinh sẽ dẫn đến hình thành quần xã đỉnh cực.																							